

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2023/DS-ST**

Ngày: 02/6/2023

Về việc: “*Tranh chấp hợp
đồng dân sự mua bán tài
sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Gia

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Pháp và bà Phan Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhật Trường – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 02/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 111/2022/TLST-DS ngày 03/10/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-DS ngày 31/3/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty TNHH X**

Địa chỉ: **Khu phố M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên.**

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Ngọc P**, sinh năm 1964; nơi cư trú: **Khu phố M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên** (Theo văn bản ủy quyền ngày 05/01/2023 của Giám đốc công ty). Có đơn xin xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1977

Nơi cư trú: **Khu phố P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên.** Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

** Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 20/8/2018, bị đơn **Nguyễn Thị T** và **Công ty TNHH X** có ký kết hợp đồng mua bán xe máy, theo đó bà **T** đã mua 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA

RSX, màu đen, số máy 6108303, số khung 184415, còn nợ lại số tiền 9.186.000đ. Hai bên thống nhất trả góp trong vòng 10 tháng, lãi suất 1,1%/tháng, tổng nợ và lãi là 10.196.000đ. Do đó, mỗi tháng bị đơn phải trả số tiền 1.019.000đ. Từ đó đến nay, mặc dù nguyên đơn đã đòi nợ nhiều lần nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền trên. Do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 10.196.000đ theo như hợp đồng mua bán đã thỏa thuận.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản; bị đơn có hộ khẩu tại thị trấn P, huyện T nên thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án của TAND huyện Tây Hòa theo quy định tại Điều 26, 35, 39 của BLTTDS.

[1.2] Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, nên HĐXX xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo Hợp đồng mua bán xe máy lập ngày 20/8/2018 do nguyên đơn cung cấp có chữ ký của bị đơn Nguyễn Thị T. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn không đến Tòa, không có ý kiến gì phản bác lại yêu cầu của nguyên đơn, do đó đủ cơ sở khẳng định: Bị đơn Nguyễn Thị T có mua của Công ty TNHH X 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA RSX, màu đen, số máy 6108303, số khung 184415, còn nợ lại số tiền 9.186.000đ, các bên thống nhất trả góp trong vòng 10 tháng, lãi suất 1,1%/tháng, tổng nợ gốc và lãi là 10.196.000đ là phù hợp. Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ là vi phạm Điều 440 BLDS. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với khoản tiền nợ là có căn cứ nên chấp nhận.

[2.2] Lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu nên HĐXX không xét.

[3] Án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được HĐXX chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 5% của số tiền nợ phải trả cho nguyên đơn theo quy định pháp luật.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 430, 434, 440 của Bộ luật dân sự; Điều 26, 35, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH X;

1. Buộc bị đơn Nguyễn Thị T phải trả cho nguyên đơn Công ty TNHH X số tiền: 10.196.000đ (*mười triệu một trăm chín mươi sáu nghìn đồng*) về khoản: “Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản”

Khi bản án có hiệu lực, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc 9.186.000đ (*chín triệu một trăm tám mươi sáu nghìn đồng*) còn lại chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của BLDS cho đến khi hết nợ

2. Án phí: Bị đơn Nguyễn Thị T phải chịu 509.000đ (*năm trăm lẻ chín nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

H lại cho nguyên đơn Công ty TNHH X số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0005829 ngày 27/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- CC THADS huyện Tây Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Cao Gia